

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 293

Đề mục là “*Vãng Sanh Thắng Lạc*”. Chúng ta xem đoạn thứ nhất.

Kinh văn: “**Thập phương thể giới, chư vãng sanh giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể**”.

Đoạn Kinh văn này chính là nói việc thực tiễn nguyện thứ 24 trong 48 lời nguyện: “Nguyện Liên Hoa Hóa Sanh”. Có thể thấy được hoàng nguyện đã phát trong nhân địa của A Di Đà Phật ở trong quả địa đều có thể thực hiện được, không có nguyện nào là hư nguyện. Nói đến chỗ phát nguyện này cũng giống như người thế gian nói lập chí. Cổ nhân thường nói, nếu con người không có chí thì trong cuộc đời này của họ không có phương hướng mục tiêu để mà nỗ lực, hay nói cách khác, trong cuộc đời này của họ, bất luận việc gì cũng không thể thành tựu. Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp mà không có nguyện thì việc tu học của chúng ta rất là mù mờ, không biết làm thế nào cho đúng, cho dù dụng công và nỗ lực rất nhiều, tinh tấn nhưng mà tinh tấn không có phương hướng, không có mục tiêu, cuối cùng là đi đường nào chính bản thân mình cũng không biết. Trong số các đồng tu học Phật, đích thật là cũng có không ít những trường hợp như vậy.

Tại sao lại xảy ra những sự việc này? Chúng ta nhất định phải hiểu, Phật pháp là giáo dục. Nền giáo dục của thế gian như Nho Gia chỉ nói có một đời, nhưng mà nói rất là triệt để, bắt đầu từ thai giáo mãi cho đến già chết, an táng người mất theo lễ, cúng giỗ thành tâm, đây là sự giáo dục một đời. Còn phạm vi giáo dục của Phật pháp thì lớn hơn, Phật giáo thì nói ba đời: đời hiện tại, đời quá khứ và đời vị lai. Quá khứ còn có quá khứ, quá khứ vô thủy; vị lai vẫn còn có vị lai, vị lai vô chung. Cho nên phạm vi giáo học của Phật pháp vô cùng sâu rộng, có thể nói là không có bờ mé; cổ Đại đức thường nói “*sâu không thấy đáy, rộng không bờ bến*”, điều này xác thực là như vậy. Càng khiến cho người ta kinh ngạc, kết luận cuối cùng của sự sâu rộng này đều là quy về với chính bản thân mình, là quay về với tự tánh, tự tánh mới thật sự là chính mình. Điều này khiến cho chúng ta vô cùng kinh ngạc. Lòng tin của chúng ta không kiên cố, nguyện không tha thiết, hành không chân thật, vì những điều này mà chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là ở chỗ đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn hiểu quá ít, thực tại chẳng khác gì so với pháp thế gian, vì đọc sách quá

ít, sự hiểu biết còn giới hạn, cho nên thường làm cho tín tâm bị dao động. Nếu chúng ta đọc được nhiều, tự mình sẽ có trí huệ phân biệt, thì tín nguyện của bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng.

Kinh điển của Phật giáo được phiên dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, cho nên thành phần tri thức trẻ tuổi sanh lòng hoài nghi về điều này. Lúc tôi còn trẻ khi vừa tiếp xúc với Phật Giáo cũng có hoài nghi, sự hoài nghi rất là tự nhiên. Tại sao lại có sự hoài nghi này? Năm xưa ở Đài Loan có tờ “Nhật Báo Đài Loan” có đăng một phụ bản tên là “Cổ Kim Văn Tuyển”, mỗi tuần đăng một lần bài cổ văn có phiên dịch, dùng văn bạch thoại để phiên dịch, cũng có chú giải, chú giải cũng rất hay. Phần văn dịch bạch thoại đó chúng tôi đem bản gốc tỉ mỉ mà đối chiếu thì có vấn đề, bản cổ văn dịch thành văn bạch thoại cũng có vấn đề, vậy Phạn văn dịch thành Trung văn làm sao mà không có vấn đề được chứ? Cho nên chúng tôi liền nghĩ tại sao không đi tìm bản nguyên văn để đọc mà lại đọc bản đã phiên dịch này? Vấn đề này đích thực đã tồn tại trong tâm tôi nhiều năm. Có một lần, tôi đem điều nghi vấn này thưa với lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư trả lời thì tôi mới hiểu. Lão sư là một học giả, không phải là một Phật giáo đồ, lão sư hoàn toàn dùng học thuật để giải đáp cho tôi.

Lão sư nói, năm xưa các vị cao Tăng, Đại đức dịch Kinh, ở trong dịch trường, cư sĩ tại gia cũng có nhiều, hầu như là những nhà đại văn học bậc nhất trong nền lịch sử Trung Quốc cũng đã từng tham gia công việc dịch Kinh này. Lão sư nói từ Phạn văn dịch thành Trung văn không những ý nghĩa chắc chắn không có sai lầm, mà trong văn tự Hoa văn còn hoàn mỹ, còn hay hơn so với Phạn văn, có nghĩa là đọc Kinh Phật thì đọc bản Trung văn là đủ rồi, không cần đọc bản Phạn văn. Lão sư còn nói với chúng tôi, người Trung Quốc xưa có lòng tự tin rất mạnh, không giống như người Trung Quốc hiện nay, lòng tự tin đã hoàn toàn mất hết rồi, cho nên mới chịu nhiều khổ nạn như vậy. Thế là số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn được truyền từ Ấn Độ sang nhiều như vậy bây giờ cũng không còn nữa, tìm khắp nơi ở Trung Quốc cũng tìm không thấy. Theo sự hiểu biết thông thường của chúng ta mà nói, số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn này phải nên bảo tồn lại, tại sao lại không cần? Lão sư Phương giải thích điều này cho chúng tôi nghe. Sau khi chúng tôi nghe rồi, cảm thấy cũng rất có lý.

Sau này tôi thân cận với lão sư Lý, tôi cũng đem sự việc này mà thưa với Ngài. Lão sư Lý là một vị học Phật lâu năm, Ngài cũng đã từng thân cận với Đại Sư Ấn Quang, pháp môn Tịnh Độ này là do Ấn Tổ truyền lại cho Ngài. Ngài nói với tôi, điều này ở trong Phật pháp có nói, trong những vị Tam Tạng Pháp sư

chuyên làm công việc phiên dịch ngày xưa cũng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai hoặc là Pháp Thân Bồ Tát tái lai, vậy thì có sai lầm sao được? Muốn lấy thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, cho nên khi đến Trung Quốc thì các Ngài hiện thân Tam Tạng Pháp sư, hoặc là hiện thân cư sĩ trưởng giả. Các Ngài không để lộ thân phận nên chúng ta không biết. Lão sư Lý giải thích điều này đích thực là làm cho lòng tin của chúng tôi đối với bản dịch Trung văn càng thêm vững chắc, từ đó về sau chúng tôi cũng không còn hoài nghi nữa. Không những các vị Pháp sư dịch Kinh này là người tái lai, mà những vị chú giải Kinh văn này cũng không phải là người thông thường, các Ngài đều là người tu hành chứng quả. Người thông thường thì không thể, người thông thường thì “*nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa*”. Điều này lão sư Lý nói, ý nghĩa của ta bạn cũng không hiểu thì làm sao bạn hiểu được ý của Như Lai. Thời xưa, thực tại mà nói, chúng sanh có phước báo lớn, thiện căn sâu dày, trong cuộc sống hàng ngày không rời khỏi đạo đức, đây là năng cảm, cho nên cảm ứng với Phật Bồ Tát, cảm ứng với Thanh Văn, Duyên Giác ứng hóa đến thế gian này. Không nhất định là hiện thân gì, các Ngài hiện thân ở cõi thế gian này rất nhiều để giảng Kinh, chú giải Kinh, cho nên các vị chú giải Kinh, giảng Kinh đều không phải là người thông thường, các Ngài có tu có chứng. Không có tu chứng thì không thể giảng Kinh.

Phật pháp lưu truyền đến ngày nay, chúng sanh phước mỏng, điều này bản thân chúng ta phải thừa nhận. Vì sao chúng ta phước mỏng? Vì chúng ta đã quên mất đạo đức rồi. Người thời xưa thực hành đạo đức, trong cả cuộc đời của họ đều hành đạo đức. Ngày nay đạo đức chúng ta không còn nữa. Ngày nay chúng ta thực hành điều gì? Là vọng tưởng phiền não tập khí, chúng ta thì sống qua ngày trong những thứ này. Vọng tưởng, phiền não, tập khí này cũng có cảm, những cái này thì ứng được điều gì? Là ứng với yêu ma quỷ quái. Cho nên nếu như chúng ta đã thâm nhập được chút ít đối với Phật pháp, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát xã hội hiện nay, đặc biệt là lối sống của lớp thanh niên, họ thích mặc trên người loại quần áo có hoa văn, bạn hãy nhìn thử đó có phải là ma quỷ hay không? Bất luận là âm nhạc, ca kịch, múa hát, những người lớn tuổi thì không muốn xem. Những điều này không cần nói với chúng tôi. Chúng tôi ở Úc Châu có thấy những người già ở Úc Châu đều cũng không muốn xem, họ cũng có ác cảm với việc này, họ chỉ thích những ca khúc cổ điển và nghệ thuật ngày xưa. Đích thực đây là chuyện hợp lý của những người có cùng sở thích. Đây là nói về việc cảm không tốt, đương nhiên là có ứng cũng không tốt.

Nhưng suy cho cùng ở trong thời đại này vẫn còn những người có thiện căn sâu dày, là những người nào vậy? Chúng tôi hiện đang ở đây giảng Kinh, các vị đến đây để nghe thì các vị là những người có thiện căn sâu dày. Quý vị nhìn xem những nhà ở xung quanh đây, họ ở nhà xem truyền hình, họ chẳng muốn đến đây để nghe Kinh. Các vị ở xa mà vẫn đến, còn họ ở cách một bức tường mà vẫn không đến. Vẫn có những người có thiện căn nhiều như vậy. Tuy nhiên, họ lại bị xã hội này làm ô nhiễm, nhưng vẫn có thể hồi đầu, vẫn có chút ít giác ngộ. Điều này thì không dễ. Tôi thấy các bạn nhỏ, mỗi ngày nhìn thấy các bạn nhỏ, nghe nói các bạn đã học thuộc “Kinh Vô Lượng Thọ”, mỗi ngày đều mời cha mẹ phải đến nghe Kinh, không nên xem truyền hình. Những bạn nhỏ này ở rất nhiều địa phương chúng tôi đều đã gặp qua. Tôi ở Hồng Kông cũng nhìn thấy, ở Thâm Quyển cũng nhìn thấy. Chúng tôi nghĩ rằng nếu như tương lai các bạn nhỏ dần dần lớn lên mà không bị tập tục của xã hội làm nhiễm ô, thì người này là Bồ Tát tái lai chứ không phải là người thông thường. Người thông thường làm gì mà có thể làm được. Phải khéo bồi dưỡng cho các em, phải khéo dẫn dắt các em, tương lai các em thật sự có thể cứu vãn thế giới này, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài, lợi ích cho tất cả chúng sanh. Đây là chuyện của người đời nay. Chúng ta nhìn thấy các cháu được như vậy thì trong lòng rất vui, thế giới này không đến nỗi có ngày tàn, vẫn còn có một chút ánh sáng.

Nhưng mà tai nạn, chúng ta cũng phải có sự chuẩn bị. Tai nạn chắc chắn là có. Hôm nay chúng tôi có đọc trong một tài liệu, xem được một phần, cũng là do đồng tu trong học viện của chúng ta mang đến, họ lấy từ trên mạng internet xuống. Ở Mỹ có một con cá chép rất lớn, cân nặng khoảng 9kg, trước khi bị giết nó có nói chuyện. Tin tức này đã được truyền khắp thế giới rồi. Nó nói tiếng Hebrew, rất ít người hiểu được. Nó nói điều gì? Thế giới này sắp đến ngày tận thế rồi, nhân quả của người nào thì người đó phải chịu. Kết quả là con cá vẫn bị người ta giết, bị người ta ăn thịt, nhưng mà cái tin này đã được truyền khắp thế giới rồi. Câu chuyện này xảy ra trong năm nay, ở New York nước Mỹ. Cho nên rất là nhiều những tin tức như thế này từ các phương diện truyền đến, đều là nói về tai nạn.

Các đồng tu học Phật chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, không phải chúng ta hòa theo mê tín, đó là điều sai lầm. Chúng ta từ trên nhân quả mà quan sát, hiện nay trong xã hội này, người tạo tác ác nghiệp quá nhiều, lực lượng của ác nghiệp này quá lớn quá lớn. Ác nghiệp đã cảm thì đương nhiên có tai nạn, là thiên tai nhân họa. Nhân họa chính là chiến tranh. Hiện nay nếu như xảy ra chiến tranh thì thật là khủng khiếp, không những là vũ khí hạt nhân mà còn có vũ khí hóa học,

giết người không phải là mấy người, mấy chục người, hiện nay giết người là tính đến số triệu, là chiến tranh có tính hủy diệt, thật sự là vô cùng đáng sợ. Cho nên trong thế gian này cũng có không ít người có lý tưởng và lòng nhân đức, họ tận lòng nghĩ cách ngăn chặn đại chiến thế giới lần thứ ba xảy ra. Bản thân chúng ta là tín đồ Phật giáo không cần lo chuyện này, nên chăm chỉ tu hành cho tốt, cầu sanh Tịnh Độ. Nhưng nhìn thấy chuyện này quá nghiêm trọng, quá đáng sợ, nếu chúng ta có cơ hội thì cũng nên tận hết sức của mình hóa giải, không nên từ chối. Cho nên hôm nay chúng tôi phải giảng cho xong đoạn Kinh này, ngày một tôi đi Thái Lan để tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức trong năm ngày. Nếu không phải là Hội nghị Hòa bình Thế giới, không phải là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo thì tôi sẽ không tham gia, vì tôi không có nhiều thời gian như vậy. Việc này thật sự có thể giúp thế giới hòa bình nên phải tận lực mà làm.

Ở chỗ này phần Kinh văn nói với chúng ta: “**Thập phương thế giới chư vãng sanh giả**” chính là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là quá nhiều, cho nên đối với Cực Lạc Thế giới chúng ta phải biết, thật rõ ràng, đặc biệt là ở trong Kinh Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán A Di Đà Phật. Câu này vô cùng quan trọng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, là tương ứng với những người vãng sanh từ mười phương thế giới. Tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, vậy cách tán thán của tất cả chư Phật như thế nào? Chính là giảng ba Kinh Tịnh Độ giới thiệu cho mọi người, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Thế giới. Cho nên những người sanh về Cực Lạc Thế giới là từ mười phương thế giới đến, dân số thật là quá nhiều. Điều này cũng khiến chúng ta sanh lòng hoài nghi, những người từ mười phương thế giới đều dồn về Cực Lạc Thế giới, vậy Cực Lạc Thế giới có bị chật hết chỗ không?

Thế giới này của chúng ta, sau khi đại chiến thứ hai, dân số trên thế giới đại khái là tăng thêm một phần. Lấy Trung Quốc mà nói, sau khi kháng chiến kết thúc thì dân số của Trung Quốc là 450 triệu, nghe nói hiện nay dân số của Trung Quốc đã vượt hơn một tỷ ba trăm triệu người. Những quốc gia khác trên thế giới, sự thật những quốc gia được gọi là dân chủ tân tiến thì họ không chế được sự gia tăng dân số, dân số có gia tăng nhưng cũng không có tăng nhanh như vậy, như dân số của nước Mỹ vẫn chưa đến ba trăm triệu người. Nhưng điều này cũng có phiền phức, nếu số dân quá ít, sự sanh sản quá thấp, trẻ em thì quá ít, người già

thì lại nhiều, điều này cũng làm cho xã hội sanh ra vấn đề. Hiện nay chúng ta cảm thấy dân số là quá nhiều, nếu đi du lịch đến Trung Quốc, Trung Quốc thật sự là núi non hữu tình rất đẹp, tìm khắp cả thế giới cũng tìm không thấy, nhưng mà dân số quá nhiều, khiến cho khách du lịch giảm đi nhiều. Cho nên chúng ta nghĩ rằng dân số trên quả địa cầu này tràn ngập, vậy thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống như vậy không?

Chúng ta nghĩ sai rồi. Tây Phương Thế giới là pháp tánh độ, thế giới này của chúng ta là pháp tướng độ, điều này là do tất cả chúng sanh chấp tướng. Pháp tướng độ có giới hạn, nó có lớn có nhỏ, pháp tánh độ thì không có lớn nhỏ, cho nên chúng sanh có nhiều hơn nữa, họ vẫn cảm thấy rất là thoải mái, tuyệt đối là không có hiện tượng chật chội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” quyển thứ 40, ở phẩm cuối cùng là “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Nhập Cảnh Giới Giải Thoát Không Thể Nghĩ Bàn”. Cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn chính là pháp tánh độ. Những người ở trong cảnh giới đó ai cũng đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh thì không có lớn nhỏ, không có sanh diệt, không sanh không diệt, không đến không đi. Bất luận là chúng sanh ở thế giới nào đều cầu Phật Bồ Tát, đây chính là có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, không có đến đi. Vậy Phật Bồ Tát ở đâu? Ở ngay trước mặt. Điều này chúng ta cảm thấy rất kỳ lạ. Thật ra nếu bạn đã thông đã hiểu rõ ràng đạo lý này thì bạn liền biết được nó vốn là như vậy.

A Di Đà Phật Ngài kiến tạo ra Thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tưởng tượng. Chúng ta đã đọc qua phần trước, thấy được Ngài đã tham phỏng hai trăm mười ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức đó không phải là con số, nếu là con số thì hai trăm mười ức cõi nước Phật không phải là nhiều, nó chỉ là biểu pháp. Ở trong bộ Kinh này, Tông, Giáo, Hiền, Mật cả thấy đều có đủ, cho nên nó là một. Không nên xem bộ Kinh này phân lượng không nhiều, trong Phật pháp nói bộ Kinh này thật sự là đại Kinh, vì có đủ tất cả Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, trong bộ Kinh này giáo nghĩa cả thấy đều có đủ. Hai trăm mười ức này là thuộc về Mật giáo, trong Mật giáo thì tiêu biểu cho đại viên mãn. Hay nói cách khác, Ngài đã đi tham phỏng tận hư không khắp pháp giới, không bỏ sót một sát độ nào. Ngài lấy điều hay, bỏ điều xấu để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe rồi thì trong lòng rất vui mừng, không phải A Di Đà Phật chỉ dựa vào sự tưởng tượng.

Trong tất cả các thế giới, rất nhiều thế giới điều phiền phức nhất chính là tình chấp. Cái tình chấp này rất khó đoạn, điều này thì chính bản thân chúng ta

cảm nhận được. Bạn đến cõi này, thông thường chúng ta nói là đầu thai, bạn có cha mẹ, bạn có anh chị em, đều là thân nhân của bạn, từ nhỏ đến lớn, tình thân rất khó phân ly. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật đã nhìn thấy được điều này rất là phiền phức, cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta được sanh ra từ đâu? Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó thì không có cha mẹ, chúng ta được sanh ở đâu? Sanh ở trong hoa sen, liên hoa hóa sanh, đều ở trong hoa sen của ao bảy báu tự nhiên hóa sanh. Cách này của A Di Đà Phật vô cùng cao minh, khiến cho bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có bận bịu về mối thâm tình này, tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Tâm của bạn cũng được bình đẳng, người người đều là liên hoa hóa sanh.

Chúng ta phải chú trọng hai chữ “*tự nhiên*” này, “*tự nhiên hóa sanh*”. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi đã là tự nhiên hóa sanh thì nhất định là không có quá trình từ nhỏ đến lớn. Nếu có quá trình từ nhỏ đến lớn thì có sanh diệt rồi. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dạng như thế nào? Thì giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng.

Thông thường chúng ta vẽ Tây Phương Thế giới biến tướng đồ nhất định vẽ hình A Di Đà Phật thì rất lớn, Bồ Tát Quán Thế Âm thì nhỏ hơn một chút, còn người vãng sanh thì càng nhỏ hơn nữa. Đây là cái gì? Đây là tình chấp của chúng ta, trên thực tế không phải như vậy. Trên thực tế, khi đến Thế giới Tây Phương là hoàn toàn tương đồng. Tại sao vậy? Vì Phật hiểu rõ, những người trong thế gian này của chúng ta bởi vì tướng mạo khác nhau nên tâm không bình đẳng. Nhất định là như vậy. Người có tướng mạo xinh đẹp thì họ kiêu ngạo, người có tướng mạo xấu thì họ tự ti mặc cảm. Điều này cảm thấy buồn phiền. Bạn nhìn xem, A Di Đà Phật rất tuyệt vời, Ngài muốn cho phiền não của bạn được đoạn trừ mất. Đoạn trừ như thế nào? Là mọi người đều có tướng mạo giống nhau thì vấn đề này đã được giải quyết rồi, không còn phiền não nữa, ai ai cũng đều được ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Đây là thí dụ, trên thực tế là không phải như vậy, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cho nên chúng ta đã hiểu rõ ràng tướng tận rồi, làm sao mà không muốn đi? Chỉ mong sao được đi ngay tức khắc, trễ một ngày thì chúng ta ở nơi đây chịu khổ thêm một ngày, bạn nói thử xem có oan uổng hay không? Cho nên khi bạn đã hiểu rõ ràng tướng tận rồi, lý sự đều thông rồi thì niềm tin của bạn càng vững chắc, như vậy thì không thể nào không đi.

Điều kiện để vãng sanh, trong “*Kinh Di Đà*” nói rất đơn giản, rất rõ ràng: “*Không thể có chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi đó*”.

Thiện căn đó không phải là của một đời tu, mà là thiện căn đã trồng nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Còn phước đức nhân duyên, đặc biệt là nhân duyên phải nhờ vào đời này. Trong đời này chúng ta có duyên phận gặp được Phật pháp hay không, có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ hay không, đây là phước duyên. Người có phước thì gặp được. Sau khi gặp được bạn có thể tin, có thể hiểu, sự tin hiểu này chính là thiện căn của bạn. Nếu bạn không có thiện căn thì khi gặp được bạn cũng không hiểu, cũng không tin, nghe giảng thì bạn không hiểu, đây chính là không có thiện căn. Sau khi tiếp xúc được có thể tin có thể hiểu rồi phát nguyện vãng sanh, vậy là duyên của bạn đã thành thực. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, có thể vãng sanh hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không? Chỉ cần bạn có thể tin, chỉ cần có thể nguyện, thì bạn được vãng sanh.

Gần đây, mẹ của một vị đồng tu của chúng tôi qua đời. Người mẹ trước đây hoàn toàn không có niềm tin đối với Phật pháp, con gái học Phật thì bà cho là mê tín. Đến lúc người mẹ bị bệnh rất nặng, con gái của bà cùng với những bạn đồng tu đến bệnh viện để trợ niệm cho bà, bà cũng niệm theo nhưng nửa tin nửa ngờ, luôn luôn hỏi là việc này có thật không? Vãng sanh là có thật không? Cho nên sự trợ niệm rất là quan trọng. Việc hộ niệm này cũng có Pháp sư đến khai thị nhắc nhở bà cùng niệm Phật theo mọi người. Bà như vậy mà ra đi. Bà đi rồi nhưng bà có được vãng sanh không? Hình như là bà ra đi khoảng hai mươi mấy ngày thì bà nhập vào thân của nhà ngoại cảm, bà nói là Phật pháp quá hay, bà yêu cầu nghe Kinh. Vậy là mọi người liền mở truyền hình và mở video giảng Kinh cho bà nghe. Sau khi nghe được khoảng mười mấy ngày, bà lại nhập vào thân và nói: *“Tôi hiện nay không muốn nghe Kinh nữa, tôi muốn niệm Phật, tôi muốn cầu vãng sanh, vì sao A Di Đà Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn tôi?”*. Lần cuối cùng khi bà nhập thân một lần nữa, bà nói với mọi người là bà đã vãng sanh rồi, hạ hạ phẩm vãng sanh.

Hạ phẩm hạ sanh này là cũng khá lắm rồi. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, chỉ cần hạ phẩm hạ sanh là được rồi, vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người hạ phẩm hạ sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc khác với Tịnh Độ của các cõi Phật khác chính là điều này. Hạ phẩm hạ sanh của Tịnh Độ các cõi Phật khác muốn tu đến thượng thượng phẩm phải tốn rất nhiều công, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều là bình đẳng. Bạn vãng sanh thì thân tướng là bình đẳng, tướng hảo quang minh đều là bình đẳng, trí huệ đức năng cũng là bình đẳng. Điều này rất là kỳ lạ. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Là do oai thần bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, 48 nguyện này chúng ta phải hiểu. Chúng tôi giảng bộ Kinh này rất tường tận,

cũng có giảng riêng phần 48 nguyện nữa, nhất định phải hiểu rõ các nguyện đều phải thực hiện. Đồng tu Tịnh tông chúng ta, Kinh văn đọc tụng cho khóa công phu buổi sáng là 48 lời nguyện, hy vọng là buổi sáng sớm mỗi ngày tụng 48 lời nguyện này thì phát 48 lời nguyện, đem 48 lời nguyện của A Di Đà Phật làm thành bốn nguyện của chính mình. Chúng ta cùng với A Di Đà Phật là đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh thì đâu có đạo lý không thể vãng sanh.

Chư vị đồng tu, nếu như các bạn được vãng sanh Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không được hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh là dành cho người chưa từng học Phật, trước đến giờ họ chưa có niềm tin, nhưng vì sao họ lại có thể tin tưởng vậy? Vì trong quá khứ họ đã có thiện căn sâu dày, trong đời này họ chưa gặp được duyên, lâm chung mới gặp được. Lúc lâm chung mới gặp được, đây là thiện căn của mỗi người sâu dày khác nhau. Nếu như thiện căn của mỗi người là sâu dày thì phẩm vị của họ cũng được cao. Do hoàn toàn không tin tưởng, nên chỉ sanh hạ phẩm hạ sanh. Đây là sự khuyến khích rất lớn cho chúng ta, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

Kinh văn: **“Tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”**.

“*Thanh hư*”, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Trong chú giải của cổ Đại đức có nói, ý nghĩa của thanh hư cùng với hư vô rất gần gũi. Cổ Đại đức có nói cái này không phải do ăn uống mà trưởng thành, cho nên gọi là hư vô; không phải là ở trong phạm vi già chết, nên mới gọi là vô cực. Nhưng ở trong Kinh này chúng ta nhìn thấy, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nghĩ đến y phục thì có y phục, nghĩ đến thức ăn thì có thức ăn, nghĩ đến lúc ăn cơm thì thức ăn bày ra ở trên bàn; ăn xong rồi, không muốn ăn nữa thì những thứ này liền biến mất, không còn nữa, không cần đi thu dọn chén đĩa, không cần phải dọn. Tại sao có được hiện tượng như vậy? Cái thân thanh hư, cái thể vô cực có cần ăn uống không? Không cần ăn uống. Tại sao có hiện tượng này? Ví dụ như nói chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc ăn uống này vẫn chưa quên được, đến giờ rồi tại sao vẫn chưa có cơm vậy, cái ý niệm vọng tưởng này khởi lên. Khi mà ý niệm vọng tưởng này vừa nổi lên, thật đúng là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, thì cả trăm món thức ăn liền bày ra ở trước mặt. Vì sao dùng cả trăm món vậy? Vì vua chúa thời xưa, vua chúa ăn cơm có một trăm món ăn. Đây là quy định của triều đình đều là phải như vậy. Hay nói cách khác, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phàm thánh đồng cư độ thì thức ăn mà bạn muốn ăn cũng giống như của vua chúa vậy. Điều này nói rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc là giàu sang vô cùng. Những món ăn này vừa hiện ra thì chính mình sẽ nhớ

ra, hiện giờ ta không ở Thế giới Ta Bà mà là ở Thế giới Cực Lạc, các món ăn này không cần nữa. Những thứ này không cần nữa thì nó liền biến mất, cho nên tất cả sự thọ dụng thuận theo ý nghĩ mà sanh ra, lúc không cần nữa thì những món ăn này liền biến mất. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống như vậy chúng ta phải luôn nghĩ đến, phải luôn để ở trong tâm. Đây chính là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ, hiện nay chúng ta đi du lịch, đi máy bay thì thuận tiện, nhưng phải mang theo nhiều hành lý. Bạn nói là quá phiền phức. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khi đi thì chẳng mang theo thứ gì, cũng chẳng cần sử dụng phương tiện giao thông. Nếu như thật sự muốn dùng thì phương tiện giao thông là gì? Là nhà của họ, là cung điện. Cung điện của họ thì giống như máy bay của chúng ta hiện nay vậy, nó có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất là nhanh, từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến quả địa cầu này của chúng ta chỉ một sát na là đến. Cho nên trước đây giảng Kinh tôi cũng thường nói, tôi khuyên các nhà khoa học muốn học khoa học thì nên đến Cực Lạc Thế giới mà học, nền khoa học ở nơi này của chúng ta quá lạc hậu, nên đến Cực Lạc Thế giới mà học. Trong mắt của các nhà khoa học, A Di Đà Phật là nhà khoa học lớn, Ngài thật sự là không gì mà không biết, không gì mà không làm được.

Hư vô và vô cực đều là có ý nghĩa không chướng ngại, thật hiếm có. Không chướng ngại chính là thanh hư, hiếm có chính là vô cực. Cái thân thể này có thể lớn có thể nhỏ, có thể hiện có thể ẩn, rất là tự tại. Họ hiện thân, chúng ta thấy Phật nói nơi ở của họ ở Tây Phương Cực Lạc, cung điện mà họ ở muốn lớn một chút, trong tâm muốn lớn một chút thì cung điện sẽ biến lớn thêm, nếu chê nó quá lớn thì nó lại sẽ biến nhỏ lại một chút. Cung điện thì như vậy, cái thân này của chúng ta nhất định là cũng giống như vậy. Cho nên chúng ta xem truyện Tây Du Ký, thấy Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái khả năng đó của Tôn Ngộ Không không thể sánh được. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thật là quá nhỏ bé.

Sự thật này trong một đời này của chúng ta đích thật là có thể đạt được, tại sao lại không muốn? Tại sao vẫn còn tạo nghiệp luân hồi? Vẫn còn muốn đời sau làm người? Khi mà không làm được người thì sanh vào ba đường ác. Cho nên bạn đã chân thật hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu rõ ràng đạo lý này, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không còn hoài nghi nữa, chúng ta cần phải nhất tâm nhất ý trong một đời này nắm lấy Cực Lạc Thế giới, coi như là việc trọng đại nhất trong cuộc đời này của chúng ta.

Muốn về được Cực Lạc Thế giới thì thế giới này phải buông xuống, phải xả. Nếu như thế giới này bạn không chịu buông xuống, không chịu xả, hay nói cách khác, đến lúc bạn lâm chung thì bạn chẳng có cách nào để vãng sanh, vì bạn còn lo lắng, còn dính mắc. Những điều này sẽ chướng ngại việc vãng sanh của bạn. Như vậy thì sai hoàn toàn rồi. Cái thân này của chúng ta không phải là cái thân tốt, thân thể có khỏe mạnh một chút đi nữa cũng không chịu nổi một chút phong hàn. Còn việc ăn uống, thường là do ăn uống mà bị bệnh tật, điều này rất là nhiều. Cho nên việc ăn uống không thể không chú ý, đây là kiến thức cơ bản nhất. Xưa kia lão sư Lý đã nói với tôi mười mấy lần là không nên đến hàng quán ăn uống. Nhưng mà chúng tôi vẫn đến hàng quán ăn uống, tại sao vậy? Vì rất nhiều người mời chúng tôi, vậy thì phải đi. Cả cuộc đời của lão sư là nói về kinh nghiệm. Trong quán ăn không có vệ sinh. Ở trong các nhà hàng lớn hiện nay sở dĩ giá bán cao, nguyên nhân giá cao là do đâu? Là do họ chú trọng việc vệ sinh. Các quán ăn nhỏ bán ở bên lề đường, bạn tỉ mỉ mà quan sát, nước rửa chén đĩa của họ trong thùng đó không biết là bao nhiêu tô chén đã rửa ở trong thùng đó, vậy có sạch hay không? Bạn mà nhìn thấy rồi bạn có dám ăn không? Cho nên khách sạn hiện nay, có khách sạn năm sao, khách sạn sáu sao thì không giống nhau, đích thực là nó xử lý tốt vô cùng, cho nên ăn uống ở đó thì giá tiền rất cao. Sự quan tâm của lão sư, chúng tôi có thể hiểu được. Đối với thế hệ sau lão sư rất là thương yêu, xem chúng tôi giống như là con của Ngài vậy, khiến cho chúng tôi vĩnh viễn mang ơn.

Cho nên, cái thân này của chúng ta không cần. Sanh đến Cực Lạc Thế giới thì được cái thân thanh hư, cái thể vô cực. Cực Lạc Thế giới mọi thứ đều thay đổi. Những người mới đến đó, tập khí của bản thân chưa đoạn hết, chỉ cần lúc có ý niệm xác thực là họ liền có sự thay đổi, dần dà phiền não tập khí hoàn toàn bị đào thải hết, đoạn hết sạch, lúc đó tất cả mọi thứ thay đổi là ứng theo sự cảm của chúng ta, tất cả chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng. Cho nên đi đến mười phương thế giới hiện thân thuyết pháp cũng là tự nhiên hóa sanh, nhất định là không có một chút ý niệm ở bên trong. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ